

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 238 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015, Luật Thực hành tiết kiệm, Chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN THTK, CLP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

Căn cứ Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021¹. Căn cứ vào Chương trình của UBND tỉnh, các ngành, các cấp tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tiết kiệm, đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chỉ thường xuyên. Bên cạnh đó, UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho một số sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống văn bản quy định của tỉnh về quản lý, sử dụng ngân sách, vốn, tài nguyên - khoáng sản và tài sản Nhà nước; tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện thu - chi NSNN, quản lý sử dụng tài sản công; quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về THTK, CLP

¹ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

Trên cơ sở Chương trình thực hiện năm 2021 của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Trong đó quan tâm, chú trọng việc triển khai thực hiện Luật THTK, CLP; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; các Nghị định, Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Chương trình THTK, CLP năm 2021 của Chính phủ, của UBND tỉnh và các văn bản khác liên quan đến công tác THTK, CLP.

Công tác tuyên truyền về THTK, CLP được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng tăng cường công tác biểu dương, khích lệ đối với tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình, gắn liền với tích cực đấu tranh, phê phán hành vi tham nhũng, lãng phí, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngăn chặn, hạn chế thất thoát, lãng phí.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

3.1. Thanh tra hành chính

- Đã triển khai 52 cuộc (kế hoạch: 46/86, đạt 53,49%; đột xuất: 06). Đã ban hành 24 kết luận thanh tra, đối với 33 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện vi phạm chủ yếu về quản lý thu, chi tài chính ngân sách; hoạt động đấu thầu trong đầu tư xây dựng; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số tiền sai phạm là 14,957 tỷ đồng. Đã kiến nghị xử lý vi phạm về kinh tế: thu hồi nộp NSNN 10,425 tỷ đồng, xử lý khác 4,532 tỷ đồng. Xử lý hành chính đối với 19 tập thể, 67 cá nhân; và chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 02 vụ việc với 04 đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: đã thu hồi nộp NSNN 10,323/19,520 tỷ đồng (số kiến nghị năm trước chuyển sang 9,095 tỷ đồng), đạt 52,88%. Đã xử lý hành chính đối với 18 tập thể, 52 cá nhân. Có văn bản chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 02 vụ việc.

3.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

- Tổng số cuộc thực hiện: 31 cuộc (kế hoạch 16 cuộc, đột xuất 07 cuộc và 08 cuộc thường xuyên), đã ban hành 17 kết luận. Qua kiểm tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 72 triệu đồng (nộp xong) và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 10 quyết định (06 tổ chức, 04 cá nhân) với số tiền xử phạt là 232 triệu đồng (đã nộp 82 triệu đồng).

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Rà soát cấp thẻ trùng bảo hiểm y tế, việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, kiểm tra hàng hóa bình ổn trong dịp tết nguyên đán, trong công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19; việc

tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức viên chức; việc chấp hành chính sách pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường kết hợp với lĩnh vực tài nguyên nước...

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Việc ban hành thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ THTK, CLP

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương từ các năm trước còn hiệu lực để thực hiện trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 01 quyết định² và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 06 Nghị quyết³ về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Các văn bản ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của tỉnh.

2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

2.1. Giao dự toán ngân sách

Căn cứ vào dự toán ngân sách được Trung ương giao năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2021 đúng Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo đúng thời gian quy định⁴. Việc lập, phân bổ dự toán ngân sách bảo đảm kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên với tổng số tiết kiệm là 252,191 tỷ đồng (trong đó: năm 2017 là 171,988 tỷ đồng; năm 2018 là 18,200 tỷ đồng; năm 2019 là 28,990 tỷ đồng; năm 2020 là 18,667 tỷ đồng; năm 2021 là 14,346 tỷ đồng).

² Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2021.

³ Nghị quyết số 536/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 537/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 538/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định phân cấp nhiệm vụ chi và định mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 539/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 550/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 567/2021/NQ-HĐND ngày 18/03/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2016 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

⁴ Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2021 đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 đối với các huyện, thành phố.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan Tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách ở các đơn vị cấp dưới, thực hiện dự toán chi ngân sách Nhà nước phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành, trong đó sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2021 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, đề án, dự án được duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách Nhà nước được phân bổ.

Công tác thẩm định bổ sung kinh phí chương trình mục tiêu và chi các nhiệm vụ phát sinh cho các đơn vị được thực hiện trình tự đúng quy định, trong năm các đơn vị trình đề nghị bổ sung 127,314 tỷ đồng⁵, sau khi rà soát về chế độ, định mức thẩm định lại 118,822 tỷ đồng, không chấp nhận bổ sung 8,492 tỷ đồng.

Việc phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, chính sách chế độ, đồng thời thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án mục tiêu trên địa bàn nhằm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả theo quy chế trong việc phân bổ, bổ sung kinh phí đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ phát sinh của các đơn vị.

2.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí

Đối với các cơ quan hành chính⁶: toàn tỉnh có 482/482 cơ quan hành chính thực hiện. Số cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập là 58/482 cơ quan với tổng số tiền tiết kiệm được 1,980 tỷ đồng. Cụ thể, cấp tỉnh có 9/45 cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập với tổng số tiền là 839 triệu đồng (bình quân 0,864 triệu đồng /người/tháng); cấp huyện, thành phố có 49/437 đơn vị tiết kiệm tăng thu nhập với tổng số tiền là 1,142 tỷ đồng (bình quân 0,311 triệu đồng/người/tháng).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập⁷: toàn tỉnh đã có 823/823 đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ quản lý tài chính. Toàn tỉnh có 33/823

⁵ Kinh phí hỗ trợ đóng BHXH và mua thẻ BHYT, kinh phí quản lý và bảo trì đường bộ, kinh phí mua sắm thiết bị vật tư hóa chất y tế phòng Covid-19, kinh phí huấn luyện và trang phục Dân quân tự vệ, kinh phí thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, kinh phí thực hiện dự án quy hoạch...

⁶ Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

⁷ Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Nghị định số

đơn vị tiết kiệm được tăng thu nhập, với tổng số tiền tiết kiệm là 9,178 tỷ đồng. Cụ thể, cấp tỉnh có 11/128 đơn vị (bình quân 2,583 triệu đồng/người/tháng); cấp huyện có 22/695 đơn vị (bình quân 1,894 triệu đồng/người/tháng).

3. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước

Năm 2021 là năm bắt đầu thực hiện quy định giải ngân một năm theo Luật đầu tư công ngày 13/6/2019, cũng là năm đầu tiên thực hiện khoản 4, Điều 44 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP⁸. Các sở, ban, ngành và địa phương chịu trách nhiệm rà soát, bố trí vốn sát với khả năng thực hiện của các dự án, bảo đảm phần đầu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2021, hạn chế phải điều chuyển, cắt giảm kế hoạch làm ảnh hưởng đến tổng thể kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 của các sở, ban, ngành và địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/3/2021 về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề ra các giải pháp trọng tâm, cụ thể để trực tiếp xử lý những vướng mắc và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn cho các dự án, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Công tác giải ngân qua Kho bạc Nhà nước tỉnh: UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/3/2021 nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư công năm 2021, tỷ lệ giải ngân năm 2021 phần đầu đạt 95% kế hoạch trở lên. Tại thời điểm xây dựng báo cáo, ước giá trị giải ngân đến 30/6/2021 là 1.546,375/4.663,913 tỷ đồng, đạt 33,16%; tuy nhiên, giá trị khối lượng hoàn thành là 1.045.604 triệu đồng, đạt 22,42% kế hoạch, giá trị giải ngân là 921.598 triệu đồng, đạt 19,76% so kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao (đạt 17,73% so với kế hoạch vốn HĐND tỉnh thông qua) thấp hơn số ước 13,4%.

- Công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư: đã phê duyệt quyết toán hoàn thành 642 công trình, hạng mục công trình (cấp tỉnh 57, cấp huyện, thành phố 585) với giá trị đề nghị quyết toán 1.505,625 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 1.496,644 tỷ đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 8,981 tỷ đồng (cấp tỉnh 5,933 tỷ đồng, cấp huyện 3,048 tỷ đồng), tỷ lệ giảm 0,60%.

54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và Tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

⁸ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn Luật đầu tư công.

- Công tác tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố đã thực hiện 467 gói tổng giá trị gói thầu 635,66 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu 618,61 tỷ đồng, giá trị tiết kiệm so với gói thầu được duyệt 17,03 tỷ đồng, tỷ lệ giảm thầu 2,68%.

- Lĩnh vực cấp phép, thu hồi dự án: đã cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 07 dự án⁹ với tổng vốn 1.158 tỷ đồng với quy mô 21,41 ha. Điều chỉnh quyết định chủ trương 24 dự án, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư 22 dự án và cấp mới 02 giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành và xử lý công việc, triển khai thực hiện đăng ký kinh doanh trên hệ thống mạng quốc gia nên tiết kiệm được nhiều thời gian và vật chất.

4. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ của cơ quan tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

4.1. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước

Ủy ban Nhân dân tỉnh đã chỉ đạo và ban hành các quyết định: (1) Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 17/04/2020 của UBND tỉnh ban hành về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác. (2) Giao Sở Tài chính tiếp tục chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý đang tiến hành thực hiện kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. (3) Chỉ đạo rà soát, siết chặt công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng

⁹ Dự án Khu Dân cư Bắc Vĩnh Quang (GĐ 2), thành phố Rạch Giá tổng vốn 360 tỷ với quy mô 8,24ha; Dự án khu dân cư Thái Bình, thành phố Rạch Giá tổng vốn 70 tỷ với quy mô 2,02 ha; Dự án nuôi trồng, sản xuất giống, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu cá, rong biển và các loại thủy, hải sản khác, huyện Kiên Hải tổng vốn 585 tỷ với quy mô 5,17ha; Dự án nhà xưởng sản xuất nước mắm, huyện Kiên Lương tổng vốn 24 tỷ với quy mô 1,2ha; Dự án nhà máy cấp nước liên xã Vĩnh Tuy – Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao tổng vốn 20 tỷ với quy mô 0,41 ha; Dự án khu nhà xưởng sản xuất các sản phẩm đồ gỗ, chế tác ngọc trai, ốc (Phú Quốc) tổng vốn 330 tỷ đồng với quy mô 8,18 ha; Dự án Khu di lịch nghỉ dưỡng Sonoga beach resort (Phú Quốc) tổng vốn 300 tỷ đồng với quy mô 3,181 ha.

diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để làm cơ sở đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

4.2. Tình hình mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công

- Tổ chức lựa chọn và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm 02 gói thầu mua xe ô tô (08 xe ép rác và 10 xe bán tải). Tổng dự toán mua sắm của 02 gói thầu: 22,8 tỷ đồng, giá trúng thầu: 22,29 tỷ đồng, giá trị giảm giá so với dự toán: 510 triệu đồng, tương đương với tỷ lệ giảm thầu: 2,24%.

- Tổ chức thực hiện phương án xử lý bán thanh lý xe ô tô dôi dư trên địa bàn tỉnh theo phương án được phê duyệt. Hiện nay đã thẩm định giá và bán đấu giá thành công 67 xe ô tô với số tiền là: 10,089 tỷ đồng (chênh lệch tăng so với giá khởi điểm là: 2,239 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng: 28,5%). Còn lại 29 chiếc đang tiếp tục xử lý.

Nhìn chung, việc thực hiện mua sắm tài sản, thiết bị làm việc của cơ quan đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đều công khai theo đúng quy định; việc quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị làm việc đều phục vụ cho công việc chung. Trong việc mua sắm trang thiết bị làm việc, sửa chữa xe, in ấn tài liệu... đều thực hiện hình thức báo giá cạnh tranh; tăng cường việc tận dụng, sửa chữa, bảo trì và sử dụng lại các thiết bị cũ nhằm tránh lãng phí các thiết bị còn sử dụng được, hạn chế việc mua mới tài sản. Việc tổ chức thu hồi, bán, thanh lý, điều chuyển tài sản đã được quy định cụ thể theo phân cấp thẩm quyền và hầu hết các đơn vị đều chấp hành nghiêm túc theo quy định, trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, đánh giá về công tác quản lý vẫn còn tồn tại một số ít cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác quản lý, sử dụng tài sản công, chưa chấp hành đầy đủ các chế độ báo cáo tài sản công.

5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản

5.1. Lĩnh vực đất đai

UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu chỉnh sửa, bổ sung Quyết định quy định diện tích tối thiểu tách thửa đất ở, đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quyết định quy định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Mặt khác, tiếp tục xử lý hồ sơ về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức, doanh nghiệp.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 quy định về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất: Hồ sơ đất đai năm 2020 chuyển sang 66 hồ sơ, 6 tháng năm 2021 nhận thêm 56 hồ sơ¹⁰, nâng tổng số hồ sơ phải xử lý là 122 hồ sơ, đã thực hiện xong 54 hồ sơ¹¹.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc ngày càng chặt chẽ, đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Kien toàn và bố trí diện tích các phòng làm việc của cơ quan theo quy định của Nhà nước, sử dụng đúng mục đích không sử dụng tài sản cơ quan vào việc riêng.

UBND chỉ đạo các ngành chuyên môn, UBND các huyện, thành phố lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021, qua đó đã thông qua kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của 15/15 huyện, thành phố. Việc lập kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật đã góp phần tránh lãng phí trong việc sử dụng đất đai, sử dụng đúng mục đích đã đề ra. Đồng thời, rà soát lại các hợp đồng thuê đất đã hết hạn để gia hạn và điều chỉnh đơn giá cho các tổ chức, cá nhân thuê làm tăng thu ngân sách Nhà nước và nhằm quản lý chặt chẽ đất đai, tránh lãng phí trong sử dụng, khai thác tiềm năng của đất đai.

5.2. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác

*** Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản**

Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp 27 giấy phép tài nguyên nước, trong đó: 16 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (trong đó có 07 giấy phép gia hạn); 06 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; gia hạn 04 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; 01 giấy phép khai thác sử dụng nước biển. Phê duyệt 9 quyết định tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

¹⁰ Thẩm định nhu cầu là 30 hồ sơ diện tích 101,77ha; giao đất không thu tiền 11 hồ sơ diện tích 17,27 ha; thuê đất trả tiền hàng năm 04 hồ sơ diện tích 1.111,5 ha; giao đất có thu tiền 01 hồ sơ diện tích 0,91 ha; thuê đất trả tiền một lần 03 hồ sơ diện tích 28,32 ha; Chuyển mục đích 03 hồ sơ diện tích 3,4 ha; gia hạn thuê đất 02 hồ sơ diện tích 1,48 ha; thu hồi đất giao địa phương quản lý 02 hồ sơ diện tích 0,11 ha.

¹¹ Thẩm định nhu cầu là 19 hồ sơ diện tích 1.143,09 ha; thu hồi đất 01 hồ sơ diện tích 0,01 ha; thuê đất trả tiền hàng năm là 03 hồ sơ diện tích 1.111,15 ha; giao đất không thu tiền là 05 hồ sơ diện tích 11,225 ha; Chuyển mục đích 01 hồ sơ diện tích 0,14 ha; thuê đất trả một lần 01 hồ sơ diện tích 0,055 ha; trả 24 hồ sơ.

Qua việc cấp phép hoạt động tài nguyên nước, khai thác khoáng sản góp phần vào việc quản lý tốt, có hiệu quả tài nguyên, khai thác lợi thế tiềm năng thiên nhiên, tránh lãng phí trong việc khai thác. Đồng thời, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước.

*** Lĩnh vực quản lý tài nguyên đất rừng**

Năm tháng đầu năm thực hiện giao khoán bảo vệ rừng được 9.779,25 ha, đạt 100% kế hoạch; trong đó: rừng đặc dụng 5.629,1 ha chủ yếu là các đơn vị lực lượng vũ trang nằm trên địa bàn huyện Phú Quốc; rừng phòng hộ 4.150,15ha chủ yếu là một số đơn vị tổ chức và hộ gia đình gồm Vườn quốc gia Phú Quốc với 7.600 ha, Ban quản lý rừng Kiên Giang với 2.179,25 ha. Tỷ lệ che phủ của rừng đạt 12,00%, theo Quyết định số 1558/QĐ-BNNPTNT-TCLN ngày 13/4/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2020.

Triển khai kế hoạch tổ chức lễ phát động phong trào trồng cây xanh phân tán hưởng ứng Ngày sinh của Bác Hồ ngày 19/5/1890, với tổng số cây đã được trồng là 500.000 cây. Trong đó 25.000 cây từ nguồn vốn ngân sách và 475.000 cây do tổ chức và hộ dân trong tỉnh tự trồng. Chủ yếu trồng ở những diện tích đất bờ vùng bờ thửa, dọc trục lộ giao thông, bờ đê bao, trục kênh, các cơ sở công cộng như trường học, bệnh viện, doanh trại, khu công nghiệp, khu đô thị...

UBND tỉnh chủ trương tiếp tục tạm dừng xem xét cho thuê rừng, thuê môi trường rừng hoặc liên doanh, liên kết để đầu tư bảo vệ rừng, trồng rừng, trồng cây dược liệu kết hợp du lịch sinh thái dưới tán rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh.

Việc giao khoán rừng, trồng rừng và chăm sóc rừng: đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác quản lý rừng, lập hồ sơ khai thác rừng trồng cho thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết góp phần bảo vệ rừng, phát triển rừng được tốt hơn, huy động được vốn đầu tư của xã hội, đồng thời góp phần tăng thu nhập cho đối tượng được giao khoán, thuê, góp phần tăng thu NSNN. Đến nay trên địa bàn tỉnh có tổng cộng 33 nhà đầu tư với 37 dự án được thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết với chủ rừng, trong đó: huyện Phú Quốc 33 dự án; huyện Kiên Lương 2 dự án; thành phố Hà Tiên 2 dự án (Năm 2021 chưa có thêm dự án nào).

Tổ chức kiểm tra, truy quyết chống chặt phá rừng, lấn, chiếm rừng và kiểm tra phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Phú Quốc với 36 cuộc, 688 lượt người tham gia. Qua kiểm tra, truy quét phát hiện 13 vụ vi

phạm¹², các vụ vi phạm trên đã chuyển Vườn Quốc gia Phú Quốc, Hạt Kiểm lâm thành phố Phú Quốc, Công an thành phố Phú Quốc xử lý theo thẩm quyền. Chi cục Kiểm lâm tổ chức 01 cuộc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Hạt Kiểm lâm huyện Kiên Hải.

Lực lượng kiểm lâm phối hợp với chính quyền địa phương và các chủ rừng tổ chức tuyên truyền, giáo dục; tuần tra, truy quét như sau: triển khai trong nội bộ 41 cuộc, triển khai ra dân 41 cuộc và tuần tra, truy quét 1.140 cuộc. Qua công tác tuần tra, truy quét đã phát hiện và lập biên bản 64¹³ vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp và đã ban hành quyết xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 566 triệu đồng.

6. THTK, CLP trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

a) Tổ chức bộ máy hành chính: cơ bản hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), cụ thể đã rà soát điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện, giảm được 67/362 đơn vị, trong đó giảm 43/172 phòng chuyên môn cấp tỉnh và 24/189 phòng chuyên môn cấp huyện, cơ cấu tổ chức chức năng nhiệm vụ của từng ngành phù hợp theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, tham mưu triển khai, chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức bộ máy theo đúng quy định.

Tổ chức bộ máy sự nghiệp: thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Tỉnh ủy tỉnh Kiên Giang đã ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 29/12/2017, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/6/2018. Trong giai đoạn 2015 đến nay tỉnh đã sắp xếp sáp nhập,

¹² Lấn, chiếm rừng 04 vụ, phá rừng trái pháp luật, 03 vụ, lấn, chiếm đất rừng 01 vụ và 05 vụ vi phạm về khai thác khoáng sản.

¹³ Lấn chiếm rừng 29 vụ, khai thác rừng trái pháp luật 04 vụ, vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng 01 vụ, phá rừng trái pháp luật 25 vụ, vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng 01 vụ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 02 vụ, tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 01 vụ, vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 01 vụ.

hợp nhất, giảm 84/1.000 đầu mỗi đơn vị sự nghiệp, đạt 8,4%/10% so với kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện phần đầu đạt chỉ tiêu Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh; đồng thời Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh, về thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Thực hiện công tác tinh giản biên chế trong năm 2021, trong thời gian qua các sở, ngành, địa phương đã tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện nghiêm và có hiệu quả Đề án Tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của từng cơ quan, đơn vị. Trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ, 6 tháng đầu năm đã phê duyệt tinh giản 148 trường hợp, nâng tổng số giảm 1.494 trường hợp. Theo lộ trình tinh giản đến nay giảm 352/2.838 biên chế hành chính, đạt 12,4%; 2.882/32.742 biên chế sự nghiệp đạt 8,8%.

c) Đề án vị trí việc làm trong đơn vị hành chính và sự nghiệp: tiếp tục thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi các sở, ban, ngành tỉnh và huyện, thành phố xây dựng lại đề án vị trí việc làm do sáp nhập, giải thể, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ: hoàn thành 01/03 cuộc thanh tra, kiểm tra và đang tiến hành thanh tra 01 đơn vị về chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác tuyển dụng viên chức, quản lý và sử dụng công chức, viên chức, tinh giản biên chế viên chức. Qua thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức, viên chức nhìn chung thực hiện đúng Luật Lao động cũng như Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức về chấp hành nghiêm kỷ luật giờ giấc lao động, bảo đảm về chất lượng công việc, không vi phạm các quy định của Nhà nước.

e) Việc chấp hành thời gian lao động: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND, ngày 29/3/2021 về việc thành lập đoàn kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ năm 2021, thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/11/2021.

7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Thực hiện chủ trương THPTK, CLP trong sử dụng vốn và tài sản Nhà nước, một số doanh nghiệp Nhà nước đã xây dựng, ban hành quy chế, định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định chi tiêu nội bộ; đã tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh như:

- Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang: trong 05 tháng và ước 6 tháng năm 2021 đã thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý và sử dụng vốn Nhà nước với số tiền là 1,981 tỷ đồng, định mức chi phí 06 tháng trên tổng doanh thu (tương đương tỷ lệ theo kế hoạch) là 10,061 tỷ đồng. Cụ thể: theo kế hoạch các khoản chi phí công tác, chi phí phát hành vé số; chi phí vận chuyển sản phẩm in ấn; chi phí quản lý; chi hội nghị, tiếp khách; chi mua văn phòng phẩm; chi phí quảng cáo; chi mua công cụ dụng cụ, dịch vụ mua ngoài 10,061 tỷ đồng chiếm 0,35% trên tổng doanh thu, đến nay Công ty sử dụng 8,080 tỷ đồng, tiết kiệm được 1,981 tỷ đồng, tỷ lệ tiết kiệm được 19,69%.

- Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang: trong năm 2021, Công ty đã tiếp tục đổi mới công nghệ, cải tiến công tác quản lý, đặc biệt ưu tiên đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành, nghiệp vụ, kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất để tiết kiệm nguyên vật liệu sản xuất. Qua đó công ty đã tiết kiệm nguyên, vật liệu 239,23 triệu đồng; tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng 85,95 triệu; giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp tân, hội nghị tiết kiệm 310,92 triệu đồng; trong hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm 636,14 triệu đồng, trong quản lý đầu tư xây dựng tiết kiệm 1,201 tỷ đồng, trong đó đầu tư thi công tiết kiệm 129 triệu đồng và trong đầu thầu, chào hàng cạnh tranh tiết kiệm 1,085 tỷ đồng.

- Công ty TNHH HTV Nông Lâm nghiệp Kiên Giang: sử dụng tài sản cố định, công cụ dụng cụ, văn phòng phẩm, điện, nước một cách hợp lý. Trong công tác sản xuất luôn nêu cao tinh thần tiết kiệm không để sản phẩm rơi vãi, hao hụt, tổ chức thu, gom sau mỗi ngày làm việc, tắt các thiết bị, máy móc khi không còn sử dụng nữa. Thực hiện không để diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, hàng quý có văn bản nhắc nhở các hộ khoán luôn chủ động thực hiện công tác sản xuất trên phần đất được giao khoán. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn thực hiện tiết kiệm triệt để. Kết quả 6 tháng đầu năm 2021 số tiền tiết kiệm chi phí là: 81,06 triệu đồng, cụ thể: tiết kiệm chi phí sửa chữa: 22,6 triệu đồng, tiết kiệm chi phí nhiên liệu: 0,88 triệu đồng, tiết kiệm chi phí vật liệu: 10,16 triệu đồng, tiết kiệm chi phí quản lý: 47,42 triệu đồng.

- Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang: Công ty chỉ đạo xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế quản trị nội bộ, nhất là quy chế, quy định về quản

lý tài chính, chi tiêu nội bộ, các định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, sử dụng trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện đi lại, bảo quản hàng hóa... Kết quả, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp: 100.9 tỷ đồng giảm giảm 19,4 tỷ đồng so với cùng kỳ; trong đó: chi phí lãi vay tiết kiệm: 10,5 tỷ đồng; chi phí bán hàng giảm: 7,8 tỷ đồng, chi phí hành chính tiết kiệm 1,1 tỷ đồng điện, nước, tiếp khách, hội nghị, mua sắm...., tỷ lệ hao hụt trong bảo quản hàng hóa, nguyên vật liệu, thành phẩm luôn dưới định mức cho phép.

8. THTK, CLP trong sản xuất, tiêu dùng cá nhân

Thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, các đơn vị chức năng thường xuyên tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phấn đấu đưa chương trình tiết kiệm năng lượng thành hoạt động thường xuyên trong đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh. Sản lượng điện tiết kiệm trong thời gian diễn ra giờ trái đất là 13.960 kWh; tổng sản lượng điện tiêu thụ tiết kiệm ước 6 tháng đầu năm 2021 toàn tỉnh là 26.833.726 kWh.

Thực hiện kế hoạch cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, thực hiện nếp sống văn minh do các địa phương phối hợp cùng với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phát động, thu hút đông đảo Nhân dân đồng tình hưởng ứng, tự giác thực hiện đã góp phần không nhỏ trong THTK, CLP.

Việc cưới, việc tang, mừng thọ theo nếp sống văn minh về cơ bản được tổ chức với tinh thần trang trọng, không phô trương hình thức, giảm được các hiện tượng tiêu cực, rườm rà, hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tiết kiệm được kinh phí và thời gian tổ chức, đáp ứng được nguyện vọng và phù hợp với điều kiện kinh tế của đại bộ phận Nhân dân. Các khu dân cư đã xây dựng và thực hiện tốt quy ước văn hóa, trong đó có các nội dung quy định cụ thể để thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

Công tác THTK, CLP của các cơ quan có những chuyển biến tích cực; Các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí đã đi vào trọng tâm, trọng điểm, cho thấy hoạt động của các cơ quan và các đơn vị cơ bản đã được quan tâm và thực hiện công khai, minh bạch. Trên cơ sở Chương trình tổng thể THTK, CLP năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành đã được triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tuyên truyền phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết

của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về THTK, CLP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Các ngành, các cấp đã thường xuyên tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu công, tiếp khách, tổ chức các hội nghị, hội thảo, việc điều hành ngân sách chặt chẽ và hiệu quả; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại đúng tiêu chuẩn; quản lý sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ thông qua công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán ngân sách Nhà nước đối với từng lĩnh vực theo chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan đã góp phần tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Kiểm soát chặt chẽ công tác thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm định quyết toán, công tác đấu thầu, thẩm định kết quả đấu thầu, chào hàng cạnh tranh đối với các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước; thực hiện nghiêm túc quy trình thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình hoàn thành.

Thực hiện tốt việc sử dụng đất, giao khoán rừng, khai thác rừng trồng, cho thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết góp phần bảo vệ rừng, phát triển rừng được tốt hơn góp phần làm tăng thu ngân sách Nhà nước, quản lý chặt đất đai, tránh lãng phí trong sử dụng, khai thác tiềm năng của đất đai và huy động được vốn đầu tư của xã hội.

Thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức, giảm đầu mối các phòng chuyên môn trực thuộc, các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế đạt theo quy định của Trung ương...

Các doanh nghiệp quản lý vốn Nhà nước đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng kinh doanh, tăng cường quản lý các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm trong định mức.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương công tác THTK, CLP còn chưa thật sự sâu, tính tự giác chưa cao, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Chương trình THTK, CLP của một số cơ quan, đơn vị còn chung chung, không xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh

vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo, chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tự kiểm tra chưa được phát huy.

- Tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn thấp, chỉ đạt 19,76%.

- Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên còn có tồn tại, tình trạng vi phạm pháp luật trong khai thác tài nguyên khoáng sản vẫn còn xảy ra.

- Chế độ thực hiện thông tin báo cáo: một số cơ quan báo cáo chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, số liệu từng lĩnh vực chưa nêu, nên việc tổng hợp báo cáo chung tình hình THTK, CLP của tỉnh chưa đầy đủ.

- Việc kiểm tra, tự phát hiện các vụ việc lãng phí trong quá trình tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế. Hầu hết các vụ việc được phát hiện do quá trình kiểm tra, thanh tra của cơ quan các cấp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan theo thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện, tham mưu đề xuất hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hiện công tác THTK, CLP; thực hiện công khai trong THTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

2. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của các cơ quan hành chính theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh đến cuối năm 2021, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố khi có yêu cầu.

3. Tiếp tục quán triệt việc THTK, CLP trong các cơ quan, đơn vị; xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ việc lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

4. Từng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện chương trình hành động, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tốt công tác THTK, CLP gắn với việc giám sát của các tổ chức đoàn thể tại đơn vị; nghiêm cấm việc sử dụng công quỹ Nhà

nước, tập thể làm quà biếu và nhận quà biếu dưới bất kỳ hình thức nào; tiếp tục THPTK, CLP đối với việc tổ chức hội nghị, tiếp khách, đón nhận huân chương, lễ tết, đi công tác trong và ngoài nước; tổ chức THPTK, CLP trong đầu tư công; trụ sở làm việc, nhà công vụ và các công trình kiến trúc phải được sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn; thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa theo đúng quy chế, quy trình.

5. Triển khai lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Kiên Giang; hoàn thiện sản phẩm để chuẩn bị tổ chức thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030; tổng hợp danh mục công trình thu hồi đất, chuyển mục đích đất lúa, đất rừng năm 2022 của tỉnh.

6. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân đầu tư công, các chủ đầu tư bám sát kế hoạch chi tiết thực hiện đảm bảo tiến độ.

7. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện các Chương trình THPTK, CLP của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi quản lý của đơn vị.

Trên đây là báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh. / *muc*

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín